SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam**
2. Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của sơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian từ 7h00-11h30; 13h30-17h00, Từ thứ 2 đến thứ 6
(khám bệnh chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện)
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Hữu Thương | 003153/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Trưởng khoa Cấp cứu | Không | |
| 2 | Phan Thị Minh Thư | 006185/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa; Chuyên khoa hồi sức cấp cứu | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 3 | Huỳnh Thị Thanh Vân | 007379/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa; Chuyên khoa hồi sức cấp cứu | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Cấp cứu | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Lê Văn Hiệp | 005936/QNA-CCHN | KB, CB đa khoa; Chuyên khoa cấp cứu đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Cấp cứu | Không | |
| 5 | Huỳnh Thị Xinh | 006802/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 6 | Lưu Công Khương | 008839/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 7 | Lê Thị Xuân Thọ | 002988/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 8 | Phạm Thị Xuân Hiền | 003038/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Cấp cứu | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Nguyễn Thị Ái My | 0003176/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 10 | Nguyễn Thị Giang | 003182/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 11 | Trương Thị Hoa | 003167/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 12 | Trần Thị Thuyên | 0003023/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 13 | Đinh Cẩm Thúy | 003183/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Nguyễn Thị Nhi | 004005/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 15 | Lê Thị Hồng Ni | 003178/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 16 | Lê Thị Mỹ Loại | 0005330/ĐNA-CCHN | Thoe Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 17 | Ngô Hồng Nhạn | 004004/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 18 | Nguyễn Đức Phước | 006331/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Nguyễn Thị Chiến | 006396/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 20 | Nguyễn Thị Tạo | 005493/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 21 | Trần Ngọc Chánh Quang | 005489/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 22 | Đinh Thị Thanh Thảo | 006330/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 23 | Nguyễn Văn Mạnh | 007185/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Nguyễn Đông Thư Sinh | 007811/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 25 | Ngô Minh Hải | 009442/ĐNA-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 26 | Nguyễn Thị Ngọc Hoa | 009178/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 27 | Nguyễn Sơn Minh Út Vân | 009488/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 28 | Nguyễn Thị Thu Hồng | 000295/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Nguyễn Thị Thu Hà | 000537/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 30 | Lê Tự Đăng Khoa | 000686/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu | Không | |
| 31 | Trương Thị Mỹ Duyên | 005868/QNA-CCHN | Nội khoa; Siêu âm tim; Siêu âm tổng quát; Chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 32 | Phạm Thị Thanh Thảo | 007551/QNA-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 33 | Nguyễn Thị Kiều | 007580/QNA-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34 | Phùng Viết Vinh | 007100/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Nội; Siêu âm tim; Điện tâm đồ | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 35 | Trần Thị Hoanh | 008626/QNA-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 36 | Huỳnh Long Tuấn | 008004/QNA-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 37 | Lê Tấn Tịnh | 000114/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 38 | Trần Thanh Việt | 000262/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39 | Dương Hiển Minh | 0003148/QNA-CCHN | Hình ảnh y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Trưởng khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 40 | Nguyễn Đức Tài | 005509/QNA-CCHN | Kỹ thuật hình ảnh Y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 41 | Cao Thị Mỹ | 003145/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 42 | Dương Thị Sương | 0003156/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 43 | Lê Trung Thọ | 003150/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 44 | Trần Thị Bích Vân | 003146/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 45 | Phạm Thị Lộc | 003030/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 46 | Nguyễn Thị Phương Quyê | 004006/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Phụ trách Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 47 | Phạm Thị Quệ | 0003147/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 48 | Nguyễn Thị Thương | 0003149/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 49 | Huỳnh Tấn Văn | 005899/QNA-CCHN | Kỹ thuật hình ảnh Y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 50 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 005236/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 51 | Nguyễn Văn Đương | 004008/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 52 | Trương Đức Hiếu | 004960/QNA-CCHN | Kỹ thuật hình ảnh Y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 53 | Võ Thành Hoa | 005796/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 54 | Lê Thị Kim Dung | 005900/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 55 | Trần Thị Thảo | 006278/QNA-CCHN | Kỹ thuật hình ảnh Y học | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 56 | Đoàn Thị Kim Thanh | 008370/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 57 | Đỗ Văn Linh | 007664/QNA-CCHN | Thực hiện kỹ thuật Hình ảnh y học | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 58 | Võ Thị Diệu Linh | 009126/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 59 | Nguyễn Công Trí | 009520/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 60 | Võ Thị Hường | 008028/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 61 | Nguyễn Đình Thái | 000203/QNA-GPHN | Hình ảnh y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 62 | Lê Văn Quang Hoà | 000597/QNA-GPHN | Hình ảnh y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 63 | Nguyễn Hữu Thu | 000818/QNA-CCHN | Nhi - Hồi sức cấp cúu | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Trưởng Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 64 | Võ Thị Ngọc | 006877/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa; Chuyên khoa hồi sức cấp cứu | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 65 | Lê Thị Quỳnh Nga | 008665/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 66 | Lê Bích Tuyền | 009052/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 67 | Lê Hân | 009464/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 68 | Phạm Văn Nhân | 009457/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 69 | Lê Dương Vũ | 008513/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa; Chuyên khoa hồi sức cấp cứu | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 70 | Đặng Thị Mỹ Huyên | 0003151/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 71 | Phạm Thị Xuân Trường | 0003174/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 72 | Nguyễn Đức Tuệ Huyền | 003122/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 73 | Dương Thị Phượng | 005182/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 74 | Phan Thị Thu Thảo | 004010/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 75 | Phan Thị Tiên | 005799/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 76 | Võ Thị Kim Liên | 005412/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 77 | Phan Thị Ngọc Dung | 005234/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 78 | Nguyễn Thị Hậu | 005233/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 79 | Võ Thị Kim Huệ | 004161/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 80 | Nguyễn Thị Kim Chung | 005230/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 81 | Phạm Thị Thắm | 005237/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 82 | Nguyễn Thị Tiết Nhi | 006532/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 83 | Nguyễn Thị Hải Yến | 006272/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 84 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | 006529/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 85 | Trần Thị Thủy Tiên | 007493/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 86 | Trương Thị Liên | 008475/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 87 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 008918/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 88 | Nguyễn Thị Bích Chung | 008979/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 89 | Thân Thị Hoàn Uyên | 009226/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 90 | Nguyễn Thị Mỹ Nhân | 009170/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 91 | Đồng Thị Thúy Kiều | 008064/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 92 | Lê Thị Thi | 002085/ĐNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 93 | Võ Thị Cam | 003055/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 94 | Đào Hồng Phượng | 002981/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 95 | Ngô Thị Bình | 008785/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 96 | Lê Viết Hoàng | 000602/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 97 | Hà Thị Hồng Nhung | 000592/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 98 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | 007483/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 99 | Hoàng Thị Thu Hương | 000352/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 100 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 006799/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 101 | Nguyễn Thị Thu Sương | 000665/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 102 | Ngô Thị Thanh Thu | 000681/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 103 | Bùi Thị Quỳnh Chi | 003022/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 104 | Trần Thị Hồng Son | 006604/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 105 | Nguyễn Thị Hồng | 003095/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 106 | Nguyễn Thị Lê | 003024/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 107 | Võ Thị Mỹ Ngọc | 005798/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 108 | Võ Thị Ái | 005084/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 109 | Nguyễn Thị Hòa | 005192/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 110 | Lê Hoàng Long | 0003019/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa phụ trách khoa Khám bệnh | Không | |
| 111 | Phạm Hoài Dương | 0003129/QNA-CCHN | Da liễu | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 112 | Trần Thị Thanh Nga | 003032/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Nhi | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa Khám bệnh | Không | |
| 113 | Phạm Thị Thu Hằng | 007335/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa;Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Khám bệnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 114 | Nguyễn Huyền Chinh | 008628/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 115 | Đinh Tiến Phương | 008667/QNA-CCHN | KB, CB Đa khoa;Chuyên khoa Giải phẫu bệnh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 116 | Lê Minh Kỳ | 005508/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 117 | Lý Thị Thanh | 003008/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 118 | Nguyễn Thị Hồng Châu | 003348/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 119 | Võ Thị Hà | 0003115/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 120 | Lê Thị Ngọc Dung | 003103/QNA-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm y học | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 121 | Lưu Thị Nở | 003140/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 122 | Nguyễn Thị Thúy | 003121/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 123 | Nguyễn Thị Lý | 003139/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 124 | Lê Thị Bích Ly | 003130/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 125 | Hồ Thị Bích Ngọc | 003137/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 126 | Hồ Thị Thuận | 0003108/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 127 | Ngô Thị Hiền Trang | 005239/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 128 | Nguyễn Thị Cẩm Thùy | 005238/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 129 | Hà Thị Kiều Oanh | 006665/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 130 | Nguyễn Thị Bảo Châu | 008660/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 131 | Nguyễn Thị Tố Ly | 005229/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh | Không | |
| 132 | Nguyễn Thị Hoa | 005240/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 133 | Trần Thị Mến | 005399/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Mắt | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 134 | Trần Công Tưởng | 004517/QNA-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Mắt | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa phụ trách khoa Mắt | Không | |
| 135 | Nguyễn Thị Công | 008550/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa;Chuyên khoa Nhãn khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Mắt | Không | |
| 136 | Võ Thị Mai Dung | 0003065/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Mắt | Không | |
| 137 | Nguyễn Thị Tường Vy | 003999/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Mắt | Không | |
| 138 | Trần Thị Thu Yên | 005151/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Mắt | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 139 | Đỗ Thị Phúc Hậu | 005477/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Mắt | Không | |
| 140 | Lê Thị Ánh Nguyệt | 003091/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Mắt | Không | |
| 141 | Nguyễn Đình Nhiều | 000126/QNA-CCHN | Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Trưởng khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 142 | Lê Văn Lênh | 005511/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Ngoại;KB, CB chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 143 | Trần Thanh Phúc | 006495/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Ngoại;Cấp cứu Chấn thương chỉnh hình; chuyên khoa cơ bản Chấn thương chỉnh hình | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; phó trưởng khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 144 | Lê Đức Tâm | 006980/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa (chấn thương chỉnh hình cơ bản) | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 145 | Nguyễn Thành Tín | 005513/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Ngoại | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 146 | Vĩnh Khoa | 007013/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 147 | Võ Mạnh Tú | 008512/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 148 | Tôn Thất Vũ | 008514/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 149 | Hà Ngọc Hoàn Thiên | 008538/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 150 | Nguyễn Lương Cường | 031200/BYT-CCHN | KB, CB Chuyên khoa Ngoại | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 151 | Nguyễn Ngọc Long | 009047/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 152 | Từ Thị Thu Nguyệt | 003166/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 153 | Trương Thị Mỹ Nhung | 0003124/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 154 | Dương Thị Kiều Bích | 0003169/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 155 | Nguyễn Thị Bính | 003161/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 156 | Nguyễn Thị Minh Phương | 003165/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 157 | Nguyễn Thị Minh Trinh | 005226/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 158 | Đoàn Anh Vũ | 000360/QNA-GPHN | Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 159 | Huỳnh Thị Bích Vân | 006667/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 160 | Trà Thị Nga | 007872/ĐNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 161 | Nguyễn Hoài Linh | 008347/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 162 | Trần Thị Minh Lài | 008312/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 163 | Phạm Trần Phan | 008440/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 164 | Hồ Thị Thu Hiền | 003818/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 165 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | 000518/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 166 | Nguyễn Thị Phúc Lộc | 007728/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 167 | Trần Thị Uyên Thư | 008892/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 168 | Trần Thị Hạnh | 008413/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 169 | Nguyễn Thị Kiều My | 000503/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 170 | Đỗ Thị Ngọc Lan | 0003082/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 171 | Lê Minh Tuân | 005930/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa; KB, CB chuyên khoa Ngoại - Tiết niệu | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa phụ trách Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 172 | Nguyễn Văn Hoàng | 008556/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 173 | Phan Hoàng Vũ | 009362/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 174 | Ngô Thị Hồng Nhung | 0003173/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 175 | Tăng Thị Liễu | 0003076/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 176 | Trần Thị Vân | 005801/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 177 | Nguyễn Phương Thảo | 006656/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 178 | Huỳnh Ngọc Hoàng Dung | 009208/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 179 | Nguyễn Thị Nỡ | 000016/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 180 | Nguyễn Thị Hoài Ni | 003162/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 181 | Dương Tấn Long | 000693/QNA-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 182 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | 000519/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | |
| 183 | Nguyễn Tải | 001722/QNA-CCHN | Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Giám đốc, Bác sĩ; Khoa Ngoại Tổng hợp, | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 184 | Thái Kế Huấn | 0003170/QNA-CCHN | Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa phụ trách khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 185 | Nguyễn Văn Ninh | 006223/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Ngoại | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 186 | Nguyễn Hữu Bổn | 008003/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 187 | Cao Quốc Bảo | 008713/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 188 | Nguyễn Văn Hoàng | 009222/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Ngoại | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 189 | Hà Đức Đông | 009462/QNA-CCHN | KB, CB Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 190 | Trần Nguyên Phú | 000447/ĐNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Ngoại | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 191 | Đỗ Thị Mỹ Hạnh | 005227/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 192 | Lê Thị Hội | 0003168/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 193 | Đồng Thị Thanh Ba | 006653/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 194 | Phan Kiều Trang | 005232/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 195 | Trần Thị Diễm My | 006234/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 196 | Lê Thị Tuyết Sương | 005800/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 197 | Trần Thị Kim Dung | 007186/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |
| 198 | Nguyễn Thị Tường Vi | 008787/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 199 | Phạm Hải | 005512/QNA-CCHN | KB, CB Nhi khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Trưởng khoa Nhi | Không | |
| 200 | Trần Ngọc Xuân Phượng | 005929/QNA-CCHN | KB, CB Nhi khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nhi | Không | |
| 201 | Phùng Hữu Thạnh | 005860/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa;KB, CB Chuyên khoa Nhi | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Nhi | Không | |
| 202 | Lê Thị Hồng Nguyên | 006740/QNA-CCHN | KB, CB Nhi khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nhi | Không | |
| 203 | Phạm Thị Hồng Ngọc | 006738/QNA-CCHN | KB, CB Nhi khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nhi | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 204 | Trần Thị Khánh Phượng | 006739/QNA-CCHN | KB, CB Nhi khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nhi | Không | |
| 205 | Trần Thị Thu Thảo | 007922/QNA-CCHN | KB, CB Nhi khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nhi | Không | |
| 206 | Lê Thị Thanh Tâm | 0003039/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Nhi | Không | |
| 207 | Lê Thị Ban | 0003041/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 208 | Hà Xuân Huy | 003058/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 209 | Trần Thị Thủy Tiên | 0003056/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 210 | Nguyễn Thị Thủy | 0003045/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 211 | Trần Thị Thuận | 005482/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 212 | Nguyễn Thị Kim Yến | 0003047/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 213 | Nguyễn Thị Tuyết | 003049/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 214 | Trần Thị Mỹ Linh | 005484/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 215 | Thiều Thị Hương Giang | 005485/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 216 | Phạm Thị Thanh Hương | 007510/ĐNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nhi | Không | |
| 217 | Huỳnh Thị Ngọc Huyền | 003021/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Nhi | Không | |
| 218 | Nguyễn Nữ Ngọc Trâm | 007920/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Nội; KB, CB chuyên khoa Nội Cơ Xương Khớp | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 219 | Nguyễn Lan Anh | 009455/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 220 | Lê Công Đoàn | 000018/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 221 | Nguyễn Thị Kim Xuyến | 003027/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 222 | Lưu Thị Long | 003143/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 223 | Nguyễn Thị Thanh Nga | 005659/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 224 | Đặng Thị Y Lan | 005242/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 225 | Đinh Thị Hồng Thùy | 006391/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 226 | Trần Thị Nỡ | 000294/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 227 | Trần Ngọc Xuân Nữ | 007219/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 228 | Lương Thị Thu Hà | 004191/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 229 | Trương Thị Mỹ Dung | 007155/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 230 | Trần Duy Thịnh | 000712/QNA-GPHN | Y khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 231 | Nguyễn Trần Thảo Vân | 007604/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 232 | Trần Văn Mạnh | 005966/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa;KB, CB chuyên khoa Nội tiết | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa phụ trách khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 233 | Hồ Thị Diễm | 006737/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa;KB, CB chuyên khoa Nội tiết | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 234 | Nguyễn Văn Tương | 000067/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 235 | Võ Phạm Quỳnh Trang | 000347/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 236 | Nguyễn Thi Minh Phương | 0003040/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 237 | Châu Thị Bích Trâm | 0003144/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 238 | Đỗ Thị Ngọc Hạnh | 0003011/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 239 | Nguyễn Thị Thu Sương | 002997/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 240 | Trần Anh Thư | 009384/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 241 | Lê Thị Phương Thảo | 000003/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 242 | Lê Thị Tuyết Nhung | 009177/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |
| 243 | Nguyễn Thị Quyên | 0003052/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội thận - Tiết niệu và Nội tiết | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 244 | Huỳnh Ngọc Hoàng Trung | 004002/QNA-CCHN | Đa khoa; Chuyên khoa hồi sức cấp cứu | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa phụ trách khoa Nội tim mạch | Không | |
| 245 | Nguyễn Thanh Phúc | 007336/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 246 | Võ Trùng Dương | 007921/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 247 | Cù Hồng Quyên | 009349/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 248 | Nguyễn Thành Khoa | 007966/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Nội | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội tim mạch | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 249 | Phan Thị Hoàng Phúc | 0003120/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 250 | Hoàng Thị Thương | 005228/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 251 | Lê Thị Nhàn | 0003131/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 252 | Trần Thị Sương | 004007/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 253 | Võ Thị Hồng | 005965/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 254 | Trương Thị Thùy Trang | 005478/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 255 | Trần Hồ Lan Vy | 008964/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 256 | Tăng Thị Phương Oanh | 009570/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 257 | Văn Thị Trinh | 009363/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLL-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 258 | Nguyễn Thị Kim Yến | 007256/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 259 | Trần Thị Diễm Hằng | 000349/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 260 | Lê Thị Hoa | 006353/ĐNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 261 | Nguyễn Hồng Linh | 000379/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 262 | Trương Thị Thịnh | 007627/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 263 | Lê Nguyễn Minh Phước | 000435/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội tim mạch | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 264 | Hà Thị Thanh Hiền | 000266/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 265 | Nguyễn Hữu Trung | 0003002/QNA-CCHN | Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Phó giám đốc; Bác sĩ trưởng khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 266 | Nguyễn Thị Ngân | 006754/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Nội | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 267 | Lê Vũ | 0003001/QNA-CCHN | Đa khoa;Chuyên khoa Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 268 | Trần Văn Toàn | 008001/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 269 | Đinh Văn Hậu | 009060/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 270 | Trần Phước Toàn | 009176/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 271 | Thân Thùy Vi | 009410/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 272 | Vũ Duy An | 000102/QNA-GPHN | Chuyên khoa nội | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 273 | Nguyễn Anh Thắng | 000355/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 274 | Trần Thị Thu Tuyết | 002991/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 275 | Lương Thị Thành | 003119/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 276 | Lê Thị Diệu Sương | 0003068/QNA-CCHN | Nha khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 277 | Lưu Thị Lý | 002992/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 278 | Nguyễn Thị Trinh | 0003025/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 279 | Trần Thị Thu Thủy | 003006/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 280 | Lưu Thị Hoàng | 007854/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 281 | Nguyễn Thị Văn | 006856/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 282 | Ngô Thị Hoàng Phụng | 006640/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 283 | Trương Phạm Thị Ngọc D | 006876/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 284 | Nguyễn Thị Trinh | 005064/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 285 | Nguyễn Thị Thanh Yên | 007193/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 286 | Trần Thị Hồng Dân | 006828/ĐNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 287 | Huỳnh Thị Minh Tâm | 007146/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 288 | Lương Thị Minh Hà | 008772/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 289 | Nguyễn Thị Thu Thảo | 008917/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 290 | Phan Thị Minh Thủy | 003059/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 291 | Dương Thị Hạnh | 006950/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 292 | Hồ Thị Xuân Quỳnh | 000591/QNA-GPHN | Y khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 293 | Nguyễn Thị Thanh Trâm | 000563/QNA-GPHN | Y khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 294 | Nguyễn Trần Thảo Nguyê | 008147/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 295 | Nguyễn Thị Thanh Hương | 000419/TTH-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 296 | Hà Đức Thiện | 003079/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Trưởng khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 297 | Nguyễn Anh Thắng | 006224/QNA-CCHN | KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 298 | Trần Trường Khoa | 009185/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa;KB, CB Chuyên khoa Gây mê hồi sức | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 299 | Đặng Trường Xuân | 000099/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 300 | Tô Văn Nhân | 008993/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 301 | Võ Thị Ngọc Phương | 003111/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 302 | Ngô Thị Lâm Tuyền | 0003105/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 303 | Trần Thị Ánh Nga | 0003114/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 304 | Trần Thị Bích Vân | 0003089/QNA-CCHN | Gây mê | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 305 | Phan Thị Quỳnh Anh | 001047/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 306 | Đỗ Thị Hồng Trang | 003081/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 307 | Đỗ Thị Ly Na | 003085/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 308 | Phạm Thị Hằng | 0003099/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 309 | Lê Thị Thanh Sương | 0003083/QNA-CCHN | Gây mê | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 310 | Nguyễn Thị Hạnh | 0003094/QNA-CCHN | Gây mê | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 311 | Đoàn Thị Ngọc Quỳnh | 003096/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 312 | Nguyễn Thị Xuân Lành | 0003100/QNA-CCHN | Gây mê | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 313 | Lê Thị Phúc | 004770/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 314 | Huỳnh Thị Anh | 006732/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 315 | Trần Thị Minh Châu | 007602/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 316 | Trần Thị Hiền | 009254/ĐNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 317 | Cao Lê Hào Quang | 008386/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 318 | Dương Nguyên Ngọc | 008812/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 319 | Bùi Kim Thịnh | 008773/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 320 | Phạm Thị Uyển Nhi | 009463/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 321 | Huỳnh Thị Tuyết | 004995/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 322 | Dương Thị Ngọc Sương | 008823/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 323 | Đặng Thị Hoa | 000272/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 324 | Nguyễn Thị Thanh Duyên | 006596/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 325 | Đỗ Thị Cẩm Nhung | 000777/QNA-CCHN | Gây mê hồi sức | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 326 | Lê Chí Nam | 004763/QNA-CCHN | Điều dưỡng gây mê hồi sức | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 327 | Nguyễn Thạnh Thu Thuỷ | 009020/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |
| 328 | Võ Thôi | 000706/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Phó giám đốc; Trưởng khoa Phụ sản | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 329 | Ngô Thị Hương | 000694/QNA-CCHN | Chuyên khoa: Sản khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phụ sản | Không | |
| 330 | Dương Phú Minh | 006074/QNA-CCHN | KB, CB Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phụ sản | Không | |
| 331 | Phan Nguyễn Tấn Minh | 008714/QNA-CCHN | KB, CB Phụ sản | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phụ sản | Không | |
| 332 | Hà Phước Hậu | 009285/QNA-CCHN | KB, CB Phụ sản | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phụ sản | Không | |
| 333 | Lê Thị Mỹ | 009339/QNA-CCHN | KB, CB Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phụ sản | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 334 | Phùng Mỹ Ngọc | 000098/QNA-GPHN | Chuyên khoa Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phụ sản | Không | |
| 335 | Nguyễn Mỹ Duyên | 000097/QNA-GPHN | Chuyên khoa Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Phụ sản | Không | |
| 336 | Nguyễn Thị Liên | 003020/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Hộ sinh trưởng; Khoa Phụ sản | Không | |
| 337 | Nguyễn Nho Diệu Linh | 0003033/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Hộ sinh; Khoa Phụ sản | Không | |
| 338 | Phạm Thị Phượng | 0003050/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 339 | Hồ Thị Thương | 003042/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |
| 340 | Trần Thị Anh Thu | 003044/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |
| 341 | Huỳnh Thị Châu | 003013/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |
| 342 | Trương Thị Hồng Hà | 0003005/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |
| 343 | Huỳnh Thị Thanh Phượng | 003010/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 344 | Thân Thị Xuân Thanh | 003015/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |
| 345 | Lê Thị Lý | 0003043/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Hộ sinh; Khoa Phụ sản | Không | |
| 346 | Phạm Thị Thanh Hà | 005941/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |
| 347 | Nguyễn Thị Đỗ Hằng | 003031/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng sản phụ khoa; Khoa Phụ sản | Không | |
| 348 | Huỳnh Văn Tánh | 000134/QNA-CCHN | Chuyên khoa Răng hàm mặt | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Trưởng khoa Răng Hàm Mặt | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 349 | Nguyễn Đức Thành | 0003072/QNA-CCHN | Răng hàm mặt | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng Khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 350 | Dương Thị Hoàng Phụng | 005961/QNA-CCHN | KB, CB CK Răng hàm mặt | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 351 | Nguyễn Thị Hồng Vân | 003061/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 352 | Nguyễn Thị Thảo | 0003066/QNA-CCHN | Nha khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 353 | Lê Thị Phương | 0005049/ĐNA-CCHN | Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa RHM | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Răng Hàm Mặt | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 354 | Ngô Thị Tú Hiền | 007561/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 355 | Kha Thị Thanh Tuyền | 003063/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Tai Mũi Họng | Không | |
| 356 | Hồ Thị Thuỷ Cúc | 004353/GL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Tai Mũi Họng | Không | |
| 357 | Hà Thị Như Phước | 005225/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Tai Mũi Họng | Không | |
| 358 | Lưu Thị Yến Hiệp | 0003064/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Tai Mũi Họng | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 359 | Lê Thị Phụng | 003071/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Tai Mũi Họng | Không | |
| 360 | Nguyễn Lê Lệ Diễm | 006358/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Tai Mũi Họng | Không | |
| 361 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | 0003187/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 362 | Phan Quang Dương | 0003092/QNA-CCHN | Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Trưởng khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 363 | Lê Viết Hồng | 009353/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Truyền nhiễm | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 364 | Phạm Thị Trang | 0003084/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 365 | Nguyễn Thị Hết | 0003078/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 366 | Nguyễn Thị Phương Lan | 003074/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 367 | Hoàng Thị Thủy | 0003080/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 368 | Nguyễn Thị Lợi | 003998/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Truyền nhiễm | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 369 | Trần Thị Cẩm Loan | 005476/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 370 | Đặng Thị Ngọc Tuyền | 003046/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 371 | Trương Thị Thuý Liễu | 000551/QNA-GPHN | Y khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 372 | Trịnh Quang Cảnh | 005555/QNA-CCHN | KB, CB Đa khoa;Kb, cb chuyên khoa Phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phụ trách chuyên môn Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 373 | Bùi Thị Ngọc Linh | 006194/QNA-CCHN | KB, CB bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 374 | Nguyễn Thị Lệ Hà | 033392/BYT-CCHN | KB, CB bằng Y học cổ truyền;Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 375 | Đinh Thị Thương | 003035/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 376 | Nguyễn Thị Nhiệm | 002993/QNA-CCHN | Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 377 | Nguyễn Thị Phương Dung | 002987/QNA-CCHN | Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 378 | Ngô Trung Hiếu | 005976/QNA-CCHN | Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 379 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 005231/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 380 | Hoàng Thị Diệu Thúy | 003186/QNG-CCHN | Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 381 | Lê Thanh Quan | 006031/QNA-CCHN | Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 382 | Văn Phú Tùng | 004555/QNA-CCHN | Cao đẳng kỹ thuật Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 383 | Nguyễn Thị Diễm | 005301/QNA-CCHN | Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 384 | Võ Hoàng Trường | 007357/QNA-CCHN | thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 385 | Nguyễn Thị Kim Nguyên | 009151/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 386 | Phạm Trường Minh Khoa | 007031/QNA-CCHN | Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 387 | Lưu Thị Phương | 000029/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 388 | Phạm Trường Thiên Phúc | 008473/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 389 | Nguyễn Thị Tiểu Lơ | 008853/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 390 | Phùng Viết Thịnh | 008256/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 391 | Nguyễn Thị Phượng | 003511/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 392 | Nguyễn Đắc Phi Hùng | 055652/HCM-CCHN | Kỹ thuật viên VLTL-PHCN | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 393 | Lê Thị Hạ Nhi | 000100/QNA-GPHN | Phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 394 | Võ Văn Hoà | 000582/QNA-GPHN | Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 395 | Võ Thị Cảnh | 005483/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 396 | Nguyễn Tấn Sang | 0005188/ĐNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 397 | Kha Thị Giang | 007440/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 398 | Nguyễn Thị Hằng | 008666/QNA-CCHN | KB, CB Nội khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Xét nghiệm | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 399 | Võ Văn Đại | 002375/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 400 | Lưu Thành Dương | 0003134/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 401 | Võ Thị Bích Hạnh | 0003135/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 402 | Nguyễn Thị Thúy An | 0003110/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 403 | Dương Đặng Tiểu Ly | 0003106/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 404 | Huỳnh Thị Kim Hoa | 006198/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 405 | Huỳnh Thị Bông | 0003128/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 406 | Huỳnh Thị Mùi | 0005132/ĐNA-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 407 | Lê Bá Lộc | 003127/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm y học | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 408 | Trương Quang Thắng | 005804/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Phụ trách kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 409 | Lê Thị Hồng Nhân | 005846/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 410 | Mai Thị Ngọc Trinh | 005862/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 411 | Lê Thị Thủy | 005803/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 412 | Thái Thị Thùy Dương | 006879/QNA-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 413 | Trần Thị Kiều Oanh | 008711/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên y | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 414 | Trương Đức Phúc | 008838/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 415 | Trương Thị Thanh Hiền | 009473/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Kỹ thuật viên; Khoa Xét nghiệm | Không | |
| 416 | Nguyễn Thị Linh Phương | 006811/QNA-CCHN | KB, CB bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phụ trách chuyên môn Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 417 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc | 007991/QNA-CCHN | KB, CB bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 418 | Huỳnh Thị Thu Trúc | 000090/QNA-GPHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 419 | Lê Tiểu Quyên | 000111/QNA-GPHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 420 | Mai Thị Thuỷ Tiên | 000441/QNA-GPHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 421 | Nguyễn Thị Kim Liên | 003347/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 422 | Nguyễn Lê Như Minh | 002986/QNA-CCHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 423 | Phạm Thị Minh | 002994/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 424 | Lê Thị Hồng Lệ | 003155/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 425 | Thái Thị Ni | 002989/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 426 | Nguyễn Thái | 005510/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 427 | Tô Thị Thùy Trâm | 007788/ĐNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 428 | Trần Anh Tuấn | 000271/QNA-GPHN | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 429 | Nguyễn Đình Thảo | 005912/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 430 | Nguyễn Nho Pháp | 006922/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 431 | Võ Thị Hải Yến | 007639/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 432 | Nguyễn Thị Ly | 008078/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Y học cổ truyền | Không | |
| 433 | Lê Công Tiến | 009563/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Khoa Y học cổ truyền | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 434 | Nguyễn Quang Trường | 000711/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 435 | Đỗ Thị Thanh Thơm | 0003180/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng trưởng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn | Không | |
| 436 | Huỳnh Ngọc Tùng | 0003026/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn | Không | |
| 437 | Lê Minh Giang | 008472/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Phó trưởng phòng tổ chức cán bộ | Không | |
| 438 | Lê Minh Niên | 006263/QNA-CCHN | Khám bệnh; chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 439 | Thái Thị Thanh Vân | 003117/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Phòng Tổ chức cán bộ | Không | |
| 440 | Võ Thị Ngọc Thuý | 006619/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Phòng Tổ chức cán bộ | Không | |
| 441 | Phạm Hữu Hoà | 002984/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng | Không | |
| 442 | Phan Đức Nhật Trường | 004009/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian 07h00-11h30; 13h30-17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6 khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Y sĩ; Phòng Quản lý chất lượng | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 443 | Phạm Thị Thanh Bình | 000517/QNA-GPHN | Điều dưỡng chuyên khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Trưởng phòng Điều dưỡng | Không | |
| 444 | Nguyễn Thị Ngọc Lành | 003057/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Phó trưởng phòng Điều dưỡng | Không | |
| 445 | Lê Thị Cúc | 008729/QNA-CCHN | Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp | Không | |
| 446 | Nguyễn Thị Thương | 008352/QNA-CCHN | Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phòng Kế hoạch tổng hợp | Không | |
| 447 | Phạm Thị Thuý Hằng | 005439/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Phòng Kế hoạch tổng hợp | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 448 | Nguyễn Thị Hà Vân | 002982/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Phòng Kế hoạch tổng hợp | Không | |
| 449 | Nguyễn Duy Hiển | 000861/QNA-GPHN | Y khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Hồi sức tích cực - chống độc | Không | |
| 450 | Lưu Ngọc Thắng | 000836/QNA-GPHN | Y Khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Tai Mũi Họng | Không | |
| 451 | Trần Duy Diệp Linh | 000859/QNA-GPHN | Y khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội Tổng hợp | Không | |
| 452 | Nguyễn Thị Ái Hoa | 004563/TTH-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 453 | Lê Hữu Thanh Sang | 000942/ĐL-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 454 | Trần Ngọc Sỹ | 000593/ĐNA-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 455 | Nguyễn Công Minh | 001014/ĐL-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ, Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 456 | Võ Thị Thanh Kiều | 000855/QNA-GPHN | Chuyên khoa Tai Mũi Họng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Phụ trách chuyên môn Khoa Tai Mũi Họng | Không | |
| 457 | Ngô Văn Sang | 040121/BYT-CCHN | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 458 | Trương Thanh Hưng | 000357/QT-GPHN | Chuyên khoa Ngoại khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình | Không | |
| 459 | Lê Thị Thuý | 005898/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng, Khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 460 | Lê Ngọc Thuần | 000837/ĐNA-GPHN | Y Khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Không | |
| 461 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | 000849/ĐNA-GPHN | Y Khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Truyền nhiễm | Không | |
| 462 | Lê Thị Định | 000868/ĐNA-GPHN | Y Khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 463 | Đồng Thị Vi Na | 000907/ĐNA-GPHN | Y Khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội cơ - xương - khớp | Không | |
| 464 | Phạm Thanh Hiền | 000896/ĐNA-GPHN | Y Khoa | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Nội tim mạch | Không | |
| 465 | Trần Tiến Đạt | 008148/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Dạ dày - Tá tràng - Đại tràng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | Đăng ký bổ sung từ ngày 10/11/2025 |
| 466 | Trần Thị Ngọc | 000853/ĐNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>07h00-11h30; 13h30-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6<br>khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ và thường trực theo lịch phân công của bệnh viện | Điều dưỡng; Khoa Ngoại Thận - tiết niệu | Không | Đăng ký bổ sung từ ngày 10/11/2025 |

Điện Bàn, ngày 10 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

**(Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu uỷ quyền ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG NAM

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tải**